

Số: 40 /TTr-UBND

Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá XVII)**

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 17/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Tại khoản 3 Điều 45 Luật bảo vệ môi trường quy định:

*“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.”*

Tại điểm c khoản 4 Điều 169 Luật bảo vệ môi trường quy định bãi bỏ khoản *“Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.”*

Ngày 26/11/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; theo đó *“Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)”* quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung thành *“Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)”* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Vì vậy, việc bổ sung *phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường, bãi bỏ “Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình*

*thuỷ lợi đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh” là cần thiết.*

2. Ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Cư trú năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Ngày 06/7/2021, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 5548/QĐ-BCA-C06 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an. Qua đó đã bãi bỏ hình thức quản lý dân cư bằng sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và các thủ tục liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được bãi bỏ. Hiện nay, việc quản lý dân cư thông qua mã số định danh cá nhân.

Mặt khác, tại điểm đ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

*“a) Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người được cơ quan đăng ký cư trú giải quyết việc đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký cư trú đối với việc đăng ký và quản lý cư trú gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người, gia hạn tạm trú, tách hộ, điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, xác nhận thông tin về cư trú. Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.”*

Vì vậy việc điều chỉnh, bổ sung Lệ phí đăng ký cư trú là cần thiết.

3. Tại điểm c khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú năm 2020 quy định: *“Việc điều chỉnh thông tin về cư trú của công dân được thực hiện trong trường hợp thay đổi địa chỉ nơi cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú do có sự điều chỉnh về địa giới đơn vị hành chính, tên đơn vị hành chính, tên đường, phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, cách đánh số nhà.”*

Việc điều chỉnh địa giới hành chính thuộc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu quản lý cư trú trong hệ thống thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý cư trú do đó miễn lệ phí trong trường hợp này là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

4. Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; theo đó *“Phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết”* được sửa đổi thành *“Phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”*.

Vì vậy, việc sửa đổi danh mục tại số thứ tự 6 phần I khoản 1 của Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh là cần thiết, đảm bảo phù hợp với chế độ chính sách hiện hành.

5. Tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm o khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: *“o) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) là khoản thu khi thực hiện chứng nhận đăng ký đối với biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bù đắp chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.*

*Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để quy định mức thu phí theo hồ sơ đăng ký hoặc số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc số thửa đất, tài sản gắn liền với đất được chứng nhận trên một giấy chứng nhận trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc các trường hợp đăng ký khác cho phù hợp”.*

Trên thực tế, việc thực hiện chứng nhận đăng ký đối với biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, có hồ sơ chỉ gồm 1 giấy chứng nhận, nhưng có hồ sơ gồm rất nhiều giấy chứng nhận (có khi đến hàng chục giấy chứng nhận). Nếu theo mức thu quy định tại số thứ tự 15 phần I khoản 1 của Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh (từ 20.000đ/hồ sơ đến 80.000đ/ hồ sơ) thì đối với một hồ sơ đăng ký gồm nhiều giấy chứng nhận chưa bù đắp được chi phí nhân công. Vì để thực hiện khối lượng công việc đăng ký giao dịch bảo đảm của 1 hồ sơ gồm nhiều giấy chứng nhận sẽ mất nhiều thời gian và chi phí nhân công hơn so với 1 hồ sơ gồm 1 giấy chứng nhận.

Căn cứ vào tình hình thực tế và Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì việc sửa đổi đơn vị tính từ “đồng/hồ sơ” thành “đồng/giấy chứng nhận” tại số thứ tự 15.1 đến số thứ tự 15.4 phần I khoản 1 về Phí của Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh là cần thiết.

Căn cứ vào các quy định hiện hành, UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu,

nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của HĐND tỉnh Hải Dương để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và phù hợp với chế độ, chính sách hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM, QUY TRÌNH VỀ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí để triển khai thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước được kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm bù đắp được chi phí, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế.

- Bảo đảm thống nhất mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí lệ phí; xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi để góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân về nộp phí và lệ phí.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Thực hiện nghiêm túc quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn bản số 10844/BTC-CST ngày 20/9/2021 của Bộ Tài chính về việc ban hành văn bản quy định thu phí thẩm định cấp giấy phép môi trường.

### **3. Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Ngày 03/3/2022 Sở Tài chính có Văn bản số 568/STC-QLGCS đề nghị các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát danh mục, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh, gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Ngày 22/4/2022, Sở Tài chính ban hành Văn bản số 1183/STC-QLGCS gửi xin ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị liên quan về Dự thảo Nghị

quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương. Tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo và có Văn bản số 1390/STC-QLGCS ngày 10/5/2022 gửi xin ý kiến (lần 2) tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

- Ngày 04/5/2022 Sở Tài chính đã có Văn bản số 1321/STC-QLGCS đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương đăng tải Dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và nhân dân;

- Ngày 10/5/2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 1389/STC-QLGCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày 28/6/2022, Sở Tư pháp đã có báo cáo kết quả thẩm định tại Văn bản số 1093/BC-STP.

- Ngày 23/6/2022, Ủy ban MTTQ tỉnh đã tổ chức hội nghị phản biện xã hội dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- UBND tỉnh thảo luận, thống nhất về việc trình dự thảo Nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh; ký duyệt Tờ trình gửi Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra.

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ 9 – HĐND khóa XVII.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

2.1. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (*đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện*) trong đó mức thu phí được quy định như sau:

a. Phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường:

- Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp:
  - + Đối với dự án/cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: 9.000.000 đồng/dự án, cơ sở;
  - + Đối với dự án/cơ sở không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: 10.000.000 đồng/dự án, cơ sở.
- Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp: 5.300.000 đồng/dự án, cơ sở.

b. Phí thẩm định cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Bằng 50% phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường.

Mức thu phí nêu trên tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh giấy phép môi trường. Mức phí không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích mẫu chất thải theo quy định.

*(Chi tiết phương án mức thu có Phụ lục số 01 kèm theo)*

2.2. Lệ phí đăng ký cư trú: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nội dung, mức thu Lệ phí đăng ký cư trú *(có Phụ lục chi tiết số 02 kèm theo)*.

- Cơ quan thu: Cơ quan thực hiện đăng ký, quản lý cư trú.

2.3. Sửa đổi danh mục số thứ tự 6 phần I khoản 1 về Phí của Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương như sau: *“Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”*.

2.4. Sửa đổi đơn vị tính quy định tại số thứ tự 15.1 đến số thứ tự 15.4 phần I khoản 1 về Phí của Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương như sau: *“đồng/giấy chứng nhận”*.

2.5. Miễn, giảm phí, lệ phí

- Miễn lệ phí đăng ký cư trú trong trường hợp điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú khi có thay đổi về địa giới hành chính hoặc có sai sót của Cơ quan đăng ký cư trú.

- Miễn, giảm lệ phí hộ tịch theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 11 Luật Hộ tịch.

2.6. Bãi bỏ khoản thu “*Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi*” quy định tại số thứ tự 12 phần I khoản 1 về Phí; bãi bỏ khoản thu “*Lệ phí đăng ký cư trú*” quy định tại số thứ tự 1 phần II khoản 1 về Lệ phí; bãi bỏ về miễn giảm lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.7. Các nội dung khác về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí và các quy định hiện hành.

2.8. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VP, KTTC.

**Triệu Thế Hùng**